

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

PGS. TS. NGUYỄN NGỌC ANH

Bộ Công an

Cải cách tư pháp (CCTP) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, được thực hiện từ nhiều năm nay, được tiến hành đồng thời với đổi mới hoạt động lập pháp và cải cách nền hành chính nhà nước. CCTP được ghi nhận trong nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng, như Nghị quyết Trung ương 8 khoá VII, các Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 7 khoá VIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Đây là những văn kiện quan trọng, thể hiện những quan điểm cơ bản của Đảng đối với công tác tư pháp trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết của Đảng, công cuộc CCTP đã đạt được nhiều kết quả, chất lượng hoạt động tư pháp được nâng lên một bước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, quá trình CCTP cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế và thiếu những định hướng mang tính chiến lược. Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục

các hạn chế, tồn tại trong tiến trình thực hiện CCTP thời gian qua, cần tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện, thống nhất cho công tác tư pháp.

Trước hết, cần coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, để cao hiệu quả phòng ngừa, ý nghĩa giáo dục trong việc xử lý người phạm tội; mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm nhằm góp phần giảm bớt việc áp dụng hình phạt tù. Đối với hình phạt tử hình, cần nghiên cứu để tiến tới chỉ áp dụng hình phạt này đối với một số loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Khắc phục tình trạng hình sự hoá quan hệ kinh tế, quan hệ dân sự và bỏ lọt tội phạm; đồng thời, cần hình sự hoá đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập kinh tế quốc tế. Cần hạn chế việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với một số loại tội phạm thông qua việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn không giam giữ và sử dụng các hình thức, biện pháp quản lý phù hợp để bảo đảm sự có mặt của bị can, bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

Nhằm góp phần làm trong sạch bộ máy cơ quan nhà nước, chống tham nhũng, cần xử lý nghiêm khắc hơn đối với những tội phạm là người có thẩm quyền trong thực thi pháp luật, những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tình trạng phạm tội trong cán bộ, công chức. Xây dựng cơ chế phát huy sức mạnh của nhân dân, cơ quan, các tổ chức quần chúng trong phát hiện, phòng ngừa tham nhũng; bảo vệ người trung thực phát hiện, tố cáo người điều tra, truy tố, xét xử có hành vi tham nhũng; khen thưởng người có công trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Để giúp cho các cán bộ tư pháp phát huy tính chủ động trong công tác, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình, cần có quy định rõ thẩm quyền quản lý hành chính và trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong hoạt động tố tụng tư pháp; pháp luật cần trao quyền rộng rãi hơn cho điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán, đồng thời quy định chặt chẽ trách nhiệm của các cán bộ này.

Về lĩnh vực tố tụng tư pháp, cần khẩn trương nghiên cứu để xây dựng cơ chế điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn đối với những vụ án có đủ một số điều kiện theo quy định của *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003. Trong lĩnh vực dân sự, nghiên cứu áp dụng rộng rãi hơn các loại hình dịch vụ để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đổi mới thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu cần có sự can thiệp bằng pháp

luật của cơ quan tư pháp; khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải, trọng tài; toà án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó.

Về tố tụng hành chính, cần mở rộng hơn thẩm quyền xét xử của toà án đối với các khiếu kiện hành chính (thay vì chỉ có một số nhóm việc như quy định hiện hành); đổi mới thủ tục giải quyết các khiếu kiện hành chính tại toà án; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa công dân và cơ quan công quyền trước toà án.

2. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan tư pháp; tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

Đối với các cơ quan toà án, cần nghiên cứu để tiến tới đổi mới tổ chức hệ thống toà án theo hướng không phụ thuộc vào đơn vị hành chính mà trên cơ sở thẩm quyền xét xử để có mô hình tổ chức phù hợp. Toà án Nhân dân Tối cao cần tập trung thực hiện nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm; đồng thời, đổi mới tổ chức theo hướng tinh gọn với đội ngũ thẩm phán là những chuyên gia đầu ngành về pháp luật, có kinh nghiệm trong ngành. Đổi mới việc tổ chức phiên toà xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên toà xét xử.

Đối với cơ quan điều tra, cần xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan điều tra trong mối quan hệ với các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt

động điều tra; cần giao cho cơ quan điều tra thụ lý điều tra tất cả các vụ án hình sự; các cơ quan khác chỉ tiến hành một số hoạt động điều tra sơ bộ hoặc thực hiện công tác xác minh theo yêu cầu của cơ quan điều tra. Cùng với việc tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức cơ quan điều tra theo quy định của *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2003 và *Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự* năm 2004, cần nghiên cứu rút kinh nghiệm để tiến tới tổ chức lại các cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối, kết hợp chặt chẽ giữa công tác trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng hình sự.

Trong công tác thi hành án, cùng với các cơ quan tư pháp, cần phát huy hơn nữa trách nhiệm của chính quyền và các cơ quan, tổ chức ở cấp cơ sở trong việc thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù để thực hiện nghiêm túc các bản án của toà án.

Để góp phần tăng cường cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, bộ trợ tư pháp, cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, cung cấp những cán bộ có năng lực, phẩm chất bổ nhiệm vào các chức danh này; bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bộ trợ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế XHCN. Có chính sách phù hợp nhằm thu hút, tuyển chọn những người có tâm huyết, đủ đức, tài vào làm việc ở các cơ quan tư pháp; nghiên cứu thực hiện cơ chế thi tuyển để chọn người bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp. Cải thiện hơn nữa chế độ, chính sách về tiền lương, khen thưởng cho cán bộ tư pháp; đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra

đối với hoạt động của các cán bộ tư pháp.

3. Tiếp tục hoàn thiện các chế định bộ trợ tư pháp.

Đào tạo phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn. Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên toà, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư; đề cao trách nhiệm của các tổ chức luật sư đối với thành viên của mình. Hoàn thiện chế định giám định tư pháp; nghiên cứu thực hiện xã hội hoá đối với một số lĩnh vực giám định; quy định chặt chẽ, rõ ràng về trình tự, thủ tục, thời hạn trưng cầu và thực hiện giám định; ban hành quy chuẩn giám định phù hợp với từng lĩnh vực; xác định rõ cơ chế đánh giá kết luận giám định bảo đảm đúng đắn, khách quan để làm căn cứ giải quyết vụ việc. Hoàn thiện chế định công chứng; xác định rõ phạm vi của công chứng và chứng thực, giá trị pháp lý của văn bản công chứng; nghiên cứu để từng bước xã hội hoá hoạt động công chứng nhằm đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu của nhân dân.

4. Hoàn thiện cơ chế giám sát của các cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp tại các kì họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Tăng cường và nâng cao hiệu lực giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp, đặc biệt là của lãnh đạo các cơ quan tư pháp. Tăng cường năng lực các cơ quan chuyên môn giúp Quốc hội thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động tư pháp, trọng tâm là việc bắt, giam giữ, truy tố,

xét xử.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; không ngừng nâng cao trình độ dân trí pháp lý, ý thức sống, làm việc theo *Hiến pháp* và pháp luật cho mọi người dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tập trung làm tốt công tác động viên nhân dân phát hiện những hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động tư pháp, qua đó kiến nghị với các cơ quan tư pháp khắc phục, sửa chữa. Tăng cường vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, cung cấp thông tin về hoạt động tư pháp.

5. Bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp.

Nhà nước bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động tư pháp phù hợp với đặc thù của từng cơ quan tư pháp và khả năng của đất nước. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan và hoạt động tư pháp. Từng bước xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi. Ưu tiên trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp. Khẩn trương trong thời gian tới xây xong trụ sở làm việc các cơ quan tư pháp cấp huyện; nâng cấp các cơ sở giam giữ theo các đề án, kế hoạch đã được Chính phủ phê duyệt. Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động của các cơ quan tư pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp.

Cùng với việc thực hiện nghiêm chỉnh,

có hiệu quả các điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên kí kết, cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác đàm phán, kí kết, gia nhập Hiệp định Thương trợ Tư pháp nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên phạm vi khu vực và thế giới, phù hợp với yêu cầu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Tăng cường sự phối hợp chung trong hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, nhất là các loại tội phạm có tính quốc tế và khủng bố quốc tế với các tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế, cảnh sát các nước láng giềng và khu vực, cảnh sát một số quốc gia có nhiều công dân Việt Nam sinh sống, lao động, học tập nhằm hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực tư pháp hình sự, bảo vệ chủ quyền quốc gia và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài.

Để đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần tăng cường đội ngũ cán bộ tư pháp có trình độ nghiệp vụ và ngoại ngữ chuyên sâu về lĩnh vực tư pháp quốc tế nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân Việt Nam, phục vụ có hiệu quả công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và khu vực.

CCTP là một đòi hỏi khách quan nảy sinh trong tiến trình đổi mới đất nước và được đặt trong định hướng tổng thể về cải cách bộ máy nhà nước, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; do đó cần phải có những định hướng có tính chiến lược và có lộ trình tổ chức thực hiện chiến lược đó phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam □